

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI

Bản án số: 52/2019/HSST

Ngày: 31/7/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Chiến

2- Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Danh Q, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1993, nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, phường B, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường B, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Danh T và bà Phạm Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/12/2018, tạm giam từ ngày 18/12/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Đ xã T, huyện S, Tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Lâm Văn H, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Khắc D1, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2018, Nguyễn Thị N (tên thường gọi là Ph), sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cùng một người tên D, khoảng 28 tuổi là người N mới quen, bàn bạc mua ma túy “kẹo” để cùng sử dụng. Do N có quen biết bị cáo Lê Danh Q nên khoảng 20 giờ cùng ngày N đã liên lạc với Q để tìm mua ma túy “kẹo”. Q bảo N nếu mua nhiều thì giá tiền sẽ là 220.000 đồng một viên ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Q ra khu vực gần nhà mua được của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Q không quen biết) được 50 viên ma túy tổng hợp loại MDMA (Thường gọi là “kẹo”) với giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/12/2018, N liên hệ với Q và giục Q mang ma túy đến khu vực Hà Nội nên 14 giờ ngày 10/12/2018 Q mang theo 50 viên ma túy mua đêm hôm trước cất vào túi quần bên trái, phía trước đang mặc rồi thuê xe taxi đi từ nhà đến Hà Nội để gặp N. N chỉ đường cho Q đến khu vực cây xăng B thuộc địa phận xã B, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Q đã đi đến khu vực cây xăng B gặp N. Q và N đang chuẩn bị giao nhận ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, đã phát hiện trong túi quần bên trái, phía trước của Lê Danh Q một túi nilon có 50 viên ma túy. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Danh Q.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon kích thước 5x8,5 cm, bên trong chứa 50 viên nén hình trụ tròn, kích thước mỗi viên đều có đường kính 0,8 cm; dày 0,4 cm, một mặt in hình đầu mũi tên, thu trong túi quần bên trái phía trước Lê Danh Q đang mặc khi bị kiểm tra bắt giữ, được niêm phong ký hiệu mẫu A1.

- 01 (một) điện thoại di động của Lê Danh Q nhãn hiệu Iphone, lưng màu đồng, phía trước màu trắng, số IMEI 355382072767521.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử, điện tín của: Lê Danh Q, sinh năm 1993 ở Tổ dân phố L, phường B, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 9349/KLGD-PC09 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội xác định 50 viên nén hình trụ tròn có lô gô đầu mũi tên, ký hiệu mẫu A1 thu giữ của bị cáo Lê Danh Q gửi giám định đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 12,774gam.

Đối với Nguyễn Thị N, N khai mua ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, N không có hứa hẹn hay thỏa thuận gì với Q là mang ma túy xuống xã B để cùng sử dụng chung, N cũng

chưa nhận được ma túy từ Q. Do đó hành vi của N không đồng phạm với Lê Danh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với N.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q vào đêm ngày 09/12/2018, do Q không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu; việc mua bán ma túy diễn ra ngoài đường nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên D do Nguyễn Thị N không biết rõ họ tên, địa chỉ nhà của D ở đâu. Tại thời điểm bắt giữ N và Q thì D không có mặt ở đó, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Danh Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Danh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Danh Q từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại MDMA là vật chứng của vụ án.

Phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã thu giữ của bị cáo Lê Danh Q.

Ý kiến của Luật sư: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Q về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề cập đối với bị cáo Q là quá nghiêm khắc. Bị cáo Q sinh sống ở miền núi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế, bố mẹ già. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước, phạt bị cáo Q mức 07 năm tù và được miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Danh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Danh Q và Nguyễn Thị N- sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09/12/2018, sau khi nhận được điện thoại của N hỏi mua ma túy loại “Kẹo”, Q bảo N nếu mua nhiều thì giá là 220.000 đồng một viên ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q ra khu vực gần nhà mua được của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (Q không quen biết) được 50 viên ma túy tổng hợp loại MDMA (Thường gọi là “kẹo”) với giá 11.000.000 đồng rồi mang về nhà cất dấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/12/2018, N liên hệ với Q và dục Q mang ma túy đến khu vực Hà Nội để bán cho N. Khoảng 17 giờ 30 ngày 10/12/2018 tại khu vực cây xăng B thuộc địa phận xã B, huyện Thạch Thất, Hà Nội trong lúc Lê Danh Q và Nguyễn Thị N gặp được nhau và chuẩn bị thực hiện việc mua bán ma túy thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất kiểm tra bắt giữ cùng với tang vật là 12,774 gam ma túy loại MDMA thu trong túi quần bên trái, phía trước của Lê Danh Q đang mặc.

Hành vi trên của bị cáo Lê Danh Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q mua bán ma túy loại MDMA với khối lượng 12,774 gam là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Q về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Ma túy là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác như giết người, cướp tài sản...v.v. nên phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có ông nội là Lê Danh Đ tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất, nên bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q không có nghề nghiệp ổn định, chưa có gia đình riêng, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Đối với Nguyễn Thị N, N khai mua ma túy nhằm sử dụng cho bản thân, N không có hứa hẹn hay thỏa thuận gì với Q là mang ma túy xuống xã B để cùng sử dụng chung, N cũng chưa nhận được ma túy từ Q. Do đó hành vi của N không đồng phạm với Lê Danh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với N là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Q vào đêm ngày 09/12/2018, do Q không biết rõ họ tên, địa chỉ ở đâu; việc mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên D do Nguyễn Thị N không biết rõ họ tên, địa chỉ nhà của D ở đâu. Tại thời điểm bắt giữ N và bị cáo Q thì D không có mặt ở đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý Vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại MDMA đã thu giữ của bị cáo Lê Danh Q.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lưng màu đồng, phía trước màu trắng, số IMEI 355382072767521 là phương tiện bị cáo Q sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên được phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 47/2019/THA ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Danh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Danh Q** 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại MDMA đã thu giữ của bị cáo Lê Danh Q.

Phát mại để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lưng màu đồng, phía trước màu trắng, số IMEI 355382072767521 đã thu giữ của bị cáo Lê Danh Q.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 47/2019/THA ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Danh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

